

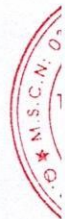
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA
NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ ONE
(Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1)**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét độc lập thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ One (tên cũ: Công ty Cổ phần Truyền thông số 1) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 22 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174, lần đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi thông tin người đại diện pháp luật và lần đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 4 tháng 7 năm 2023 về việc thay đổi tên Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 thành Công ty Cổ phần Công nghệ One.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3976 5086
- Fax : (024) 3976 5123

Công ty có Chi nhánh đặt tại địa chỉ số 62 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Tháo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh của Công ty: Tư vấn, thiết kế, cung cấp và thi công lắp đặt các thiết bị điện tử viễn thông, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ...; sản xuất điện thành phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Đặng Anh Phương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Ngày 23 tháng 6 năm 2023

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	Ngày 23 tháng 6 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 14 tháng 8 năm 2023

815
NH
ÔNG
NHÌEM
DÁN V
A &
HÀ
ĐA -

Số: 2.0513/23/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE
(Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2023, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ One tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		305.530.756.001	495.463.025.125
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.127.525.016	83.997.735.329
1. Tiền	111		15.127.525.016	83.997.735.329
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		187.582.410.967	313.438.087.363
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	168.205.669.431	299.156.645.436
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	30.791.637.884	15.686.915.833
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	12.770.754.818	19.610.879.682
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(24.185.651.166)	(21.016.353.588)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	100.111.132.235	97.333.072.033
1. Hàng tồn kho	141		101.771.976.154	98.993.915.952
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.660.843.919)	(1.660.843.919)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.709.687.783	694.130.400
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	82.808.097	398.064.357
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.364.705.876	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	1.262.173.810	296.066.043
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.418.736.393	16.530.686.059
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		107.520.000	102.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	107.520.000	102.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.801.855.088	15.862.924.510
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	14.801.855.088	15.862.924.510
<i>Nguyên giá</i>	222		25.667.336.121	25.635.536.121
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.865.481.033)	(9.772.611.611)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		509.361.305	565.761.549
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	509.361.305	565.761.549
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		320.949.492.394	511.993.711.184

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		221.618.955.445	411.658.561.960
I. Nợ ngắn hạn	310		215.564.208.608	404.647.802.465
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	132.558.251.596	225.196.244.109
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	40.456.365.961	54.576.049.503
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	3.646.406.905	8.636.011.934
4. Phải trả người lao động	314		375.376.638	3.840.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	2.670.704.204	2.043.657.172
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		613.618.408	563.175.422
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	5.396.399.688	9.731.200.888
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	28.703.535.730	99.919.696.959
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.143.549.478	141.766.478
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6.054.746.837	7.010.759.495
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	6.054.746.837	7.010.759.495
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		99.330.536.949	100.335.149.224
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	99.330.536.949	100.335.149.224
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		569.520.609	569.520.609
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.394.500.000	5.092.500.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(330.903.170)	(330.903.170)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.217.877.737	8.217.877.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.876.441.773	7.183.054.048
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.794.054.048	7.183.054.048
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		82.387.725	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		320.949.492.394	511.993.711.184

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	192.621.165.430	204.569.154.242
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		192.621.165.430	204.569.154.242
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	177.495.597.643	189.424.373.746
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.125.567.787	15.144.780.496
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	611.467.833	522.474.399
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.915.117.567	2.911.822.904
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.915.003.167	2.410.071.990
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	877.431.540	1.038.792.028
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.370.028.764	9.520.167.620
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		574.457.749	2.196.472.343
11. Thu nhập khác	31	VI.7	72.916.623	3.218.116.520
12. Chi phí khác	32	VI.8	486.435.726	320.050.014
13. Lợi nhuận khác	40		(413.519.103)	2.898.066.506
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		160.938.646	5.094.538.849
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	78.550.921	1.043.999.353
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.387.725	4.050.539.496
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	10	447
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	10	447

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2023



Tổng Giám đốc

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		160.938.646	5.094.538.849
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	1.092.869.422	1.081.656.176
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	3.169.297.578	893.367.630
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(362.737.610)	501.750.914
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	-	(5.976.482)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.915.003.167	2.410.071.990
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.975.371.203	9.975.409.077
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		120.350.045.175	134.620.578.697
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.778.060.202)	(42.431.995.082)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(114.093.377.253)	(160.257.378.768)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		371.656.504	65.662.351
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.257.591.710)	(2.389.212.563)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(463.550.699)	(1.667.029.436)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(85.217.000)	(360.658.147)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.019.276.018	(62.444.623.871)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(31.800.000)	(80.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	5.976.482
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(31.800.000)	(74.023.518)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ One (tên cũ: Công ty Cổ phần Truyền thông số 1) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn, thiết kế, cung cấp và thi công lắp đặt các thiết bị điện tử viễn thông, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ...; sản xuất điện thành phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc của Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1, địa chỉ tại số 62 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường Tháo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 70 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 75 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	07

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	162.595.140	478.772.340
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	14.964.929.876	83.518.962.989
Cộng	<u>15.127.525.016</u>	<u>83.997.735.329</u>

(*) Khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, số tiền 8.714.719.667 VND đang bị phong tỏa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa nhập khẩu số 50/HĐMBNK/2022 ngày 30/12/2022.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	29.434.608.900	11.758.538.400
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	21.249.852.674	72.024.575.562
Công ty TNHH Samjin Việt Nam	35.160.444.732	35.160.444.732
Ban Quản lý Dự án Nâng cấp Đô thị Thành phố Tân An	4.032.509.030	24.440.403.030
Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	2.029.400.000	38.153.110.900
Chi nhánh Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh	12.265.420.800	-
Phải thu các khách hàng khác	64.033.433.295	117.619.572.812
Cộng	<u>168.205.669.431</u>	<u>299.156.645.436</u>

Số dư phải thu ngắn hạn khách hàng tại 30 tháng 6 năm 2023 được dùng để thế chấp cho nghĩa vụ của công ty tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt là 6.056.417.419 VND (xem thuyết minh số V.14a).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH C.M.Y.K Việt Nam	13.701.130.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tổng hợp và Thương mại Quốc tế Thăng Long	8.784.381.945	8.784.381.945
Công ty Cổ phần Blockchain Developer Asia	5.913.092.500	-
Công ty TNHH Công nghệ Remy Việt Nam	-	2.822.793.300
Các nhà cung cấp khác	2.393.033.439	4.079.740.588
Cộng	<u>30.791.637.884</u>	<u>15.686.915.833</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.631.360.417	-	1.721.648.507	-
Ông Lê Việt Thắng - tạm ứng	84.998.800	-	84.998.800	-
Ông Lư Hồng Chiếu - tạm ứng	266.295.910	-	300.000.000	-
Ông Đặng Anh Phương - chi hộ	1.280.065.707	-	1.336.649.707	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.580.049.486	(508.375.240)	17.889.231.175	(508.375.240)
Tạm ứng	4.215.214.569	-	4.259.210.002	-
Ông Nguyễn Hà Duy - Tạm ứng dự án ^(*)	3.619.500.000	-	3.619.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.401.585.388	-	8.994.602.133	-
Vật tư hàng hóa, cho mượn	844.788.408	(508.375.240)	946.542.065	(508.375.240)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	58.306.036	-	69.376.975	-
Cộng	12.770.754.818	(508.375.240)	19.610.879.682	(508.375.240)

^(*) Tạm ứng phục vụ cho dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận theo Giấy giao nhiệm vụ ngày 25/5/2020.**4b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng		33.364.564.050	(23.497.009.978)		31.541.252.071	(20.327.712.400)
Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại Sử Tiến	Trên 3 năm	1.194.630.000	(1.194.630.000)	Trên 3 năm	1.194.630.000	(1.194.630.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	Trên 3 năm	2.748.216.545	(2.748.216.545)	Trên 3 năm	2.748.216.545	(2.748.216.545)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	Trên 3 năm	4.206.680.218	(4.206.680.218)	Trên 3 năm	4.206.680.218	(4.206.680.218)
Sở Y tế Thanh Hóa	Trên 2 năm đến 3 năm	10.969.112.000	(7.678.378.400)	Trên 1 năm đến 2 năm	10.969.112.000	(5.484.556.000)
Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang	Trên 1 năm đến 2 năm	6.742.333.601	(3.371.166.800)	Trên 1 năm đến 2 năm	6.742.333.601	(3.371.166.800)
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương	Trên 1 năm đến 2 năm	4.929.600.000	(2.464.800.000)		-	-
Các khách hàng khác		2.573.991.686	(1.833.138.015)		5.680.279.707	(3.322.462.837)
Trả trước nhà cung cấp		180.265.949	(180.265.949)		180.265.949	(180.265.949)
Phải thu khác		508.375.239	(508.375.239)		508.375.239	(508.375.239)
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	218.682.038	(218.682.038)	Trên 3 năm	218.682.038	218.682.038
Cộng		34.053.205.238	(24.185.651.166)		32.229.893.259	(21.016.353.588)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	21.016.353.588	16.946.288.928
Trích lập dự phòng bổ sung	4.658.622.400	6.885.872.974
Hoàn nhập dự phòng	(1.489.324.822)	(5.992.505.344)
Số cuối kỳ	24.185.651.166	17.539.656.558

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	53.638.400	-	53.638.400	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	79.472.132.902	-	87.251.829.368	-
<i>Trong đó</i>				
<i>Công trình dự án VNPAY</i>	-		21.423.447.324	
<i>Công trình bệnh viện Việt Đức</i>	11.463.087.150	-	11.463.087.150	-
<i>Công trình bệnh viện Bạch Mai</i>	5.083.258.468	-	5.083.258.468	-
<i>Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An</i>	9.506.446.778	-	50.050.824	-
<i>Các công trình khác</i>	53.419.340.506	-	49.231.985.602	-
Hàng hóa	22.246.204.852	(1.660.843.919)	11.688.448.184	(1.660.843.919)
Cộng	101.771.976.154	(1.660.843.919)	98.993.915.952	(1.660.843.919)

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	38.532.142	21.884.826
Chi phí bảo hiểm	31.562.410	113.583.621
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	12.713.545	262.595.910
Cộng	82.808.097	398.064.357

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	201.969.498	146.456.392
Chi phí sửa chữa văn phòng	290.342.628	376.835.712
Các chi phí trả trước dài hạn khác	17.049.179	42.469.445
Cộng	509.361.305	565.761.549

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	19.538.500.000	3.783.094.461	2.187.578.024	126.363.636	25.635.536.121
Mua trong kỳ	31.800.000	-	-	-	31.800.000
Số cuối kỳ	19.570.300.000	3.783.094.461	2.187.578.024	126.363.636	25.667.336.121
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.500.000	2.759.138.279	2.107.578.024	126.363.636	5.031.579.939
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.263.500.000	3.259.614.395	2.123.133.580	126.363.636	9.772.611.611
Khấu hao trong kỳ	978.091.667	101.554.011	13.223.744	-	1.092.869.422
Số cuối kỳ	5.241.591.667	3.361.168.406	2.136.357.324	126.363.636	10.865.481.033
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	15.275.000.000	523.480.066	64.444.444	-	15.862.924.510
Số cuối kỳ	14.328.708.333	421.926.055	51.220.700	-	14.801.855.088
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 14.300.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (chi tiết tại thuyết minh số V.14).

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nokia Solutions And Networks Oy	20.493.887.048	10.911.049.380
Material Networks Limited	21.320.210.220	18.530.728.580
Công ty TNHH Đầu tư Kỹ thuật Vlink	9.240.367.000	9.240.367.000
Sandav Busines Solutions Pte Ltd	1.306.388	24.406.970.683
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc gia ADG	-	41.822.821.374
ADG International Technology Development Pte.Ltd	8.496.388.244	28.059.972.178
Các nhà cung cấp khác	73.006.092.696	92.224.334.914
Cộng	132.558.251.596	225.196.244.109

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
BQLDA Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường	-	9.926.400.000
Công ty TNHH Một thành viên LT Hà Nội	-	15.052.315.000
Chi nhánh Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh	-	4.566.396.240
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An	3.275.667.000	3.275.667.000
Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	4.108.136.719	-
Công ty Cổ phần Ứng dụng Khoa học & Công nghệ MITEC	7.948.306.900	-
Trung tâm Tin học Bộ Kế hoạch và Đầu tư	9.906.241.598	-
Cục Công nghệ Thông tin – Bộ Công an	8.714.719.667	-
Các khách hàng khác	6.503.294.077	21.755.271.263
Cộng	40.456.365.961	54.576.049.503

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải nộp	Số phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.552.863.118	-	1.877.459.473	(4.853.414.054)	383.276.522	806.367.985
Thuế xuất, nhập khẩu	-	296.066.043	3.241.320	(3.241.320)	-	296.066.043
Thuế thu nhập doanh nghiệp	324.014.412	-	78.550.921	(463.550.699)	-	60.985.366
Thuế thu nhập cá nhân	64.801.840	-	244.267.085	(370.686.317)	37.137.024	98.754.416
Các loại thuế khác	5.694.332.564	-	1.279.912.513	(3.748.251.718)	3.225.993.359	-
Cộng	8.636.011.934	296.066.043	3.483.431.312	(9.439.144.108)	3.646.406.905	1.262.173.810

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm

Không chịu thuế

Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...

10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	160.938.646	5.094.538.849
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	231.815.959	125.457.916
- Các khoản điều chỉnh tăng	231.815.959	125.457.916
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	392.754.605	5.219.996.765
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	78.550.921	1.043.999.353
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	78.550.921	1.043.999.353

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	200.113.129	542.701.672
Chi phí sản xuất kinh doanh	2.470.591.075	1.500.955.500
Cộng	2.670.704.204	2.043.657.172

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	500.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị	-	500.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	5.396.399.688	9.231.200.888
Kinh phí công đoàn	997.422.888	923.161.338
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.351.377.396	8.037.496.146
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	47.599.404	270.543.404
Cộng	5.396.399.688	9.731.200.888

14. Vay**14a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	21.626.270.414	74.602.471.643
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾	6.056.417.419	43.217.418.730
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾	15.569.852.995	31.385.052.913
Vay các cá nhân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	5.165.240.000	23.405.200.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.14b)	1.912.025.316	1.912.025.316
Cộng	28.703.535.730	99.919.696.959

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 116037.23.056.643016.TD ngày 7/2/2023, hạn mức tín dụng 260.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến 27/12/2023, mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ các hợp đồng cung cấp hàng hóa cho khách hàng được thế chấp tại ngân hàng.
- (ii) Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số SGO20150215/HĐCTD ký ngày 08/7/2020 và phụ lục hợp đồng số SGO20150215/HĐCTD/PLHM-930819 ký ngày 27/03/2023 với tổng hạn mức 295.000.000.000 VND, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng từ 27/03/2023 đến hết ngày 27/04/2024. Mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh phần mềm, cung cấp, lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản của Công ty.
- (iii) Là các khoản vay tín chấp cá nhân không quy định thời hạn, lãi suất 10%/năm, mục đích bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	74.602.471.643	23.405.200.000	1.912.025.316	99.919.696.959
Số tiền vay phát sinh	26.119.124.894	15.860.000.000	-	41.979.124.894
Số kết chuyển	-	-	956.012.658	956.012.658
Số tiền vay đã trả	(79.095.326.123)	(34.100.000.000)	(956.012.658)	(114.151.338.781)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối kỳ	-	40.000	-	40.000
Số cuối kỳ	21.626.270.414	5.165.240.000	1.912.025.316	28.703.535.730

14b. Vay dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Ngọc Khánh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/4530353/HĐTD ngày 30/6/2022, lãi suất từ 30/6/2022 đến hết 30/6/2023 là 6,9%/năm và từ 01/7/2023 đến 15/12/2023 là 7,7%, thời hạn vay từ 30/6/2022 đến hết ngày 14/8/2027, mục đích đầu tư dự án tài sản cố định và dự án điện mặt trời áp mái tại Dự án Điện mặt trời mái nhà kết hợp Nông nghiệp công nghệ cao Nông quang điện One. Khoản vay được đảm bảo bằng Dự án Điện mặt trời áp mái của Công ty.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.010.759.495	8.922.784.811
Số tiền vay phát sinh	-	9.878.797.469
Số kết chuyển	(956.012.658)	(10.834.810.127)
Số cuối kỳ	6.054.746.837	7.966.772.153

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	141.766.478	662.211.890
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.087.000.000	1.100.000.000
Chi quỹ	(85.217.000)	(360.658.147)
Số cuối kỳ	1.143.549.478	1.401.553.743

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Kỳ trước							
Số đầu năm trước	79.603.100.000	178.247.749	4.692.500.000	(641.793.170)	7.817.877.737	7.024.244.081	98.674.176.397
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	391.272.860	-	310.890.000	-	-	702.162.860
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	4.050.539.496	4.050.539.496
Trích lập các quỹ	-	-	400.000.000	-	400.000.000	(1.900.000.000)	(1.100.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(3.980.155.000)	(3.980.155.000)
Số dư cuối kỳ trước	79.603.100.000	569.520.609	5.092.500.000	(330.903.170)	8.217.877.737	5.194.628.577	98.346.723.753
Kỳ này							
Số dư đầu năm nay	79.603.100.000	569.520.609	5.092.500.000	(330.903.170)	8.217.877.737	7.183.054.048	100.335.149.224
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	82.387.725	82.387.725
Trích lập các quỹ	-	-	302.000.000	-	-	(1.389.000.000)	(1.087.000.000)
Số dư cuối kỳ này	79.603.100.000	569.520.609	5.394.500.000	(330.903.170)	8.217.877.737	5.876.441.773	99.330.536.949

16b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	7.960.310	7.960.310
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	66.652	66.652
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	7.893.658	7.893.658

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**16c. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 302.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.087.000.000

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền là 2.315,36 USD (số đầu năm là 496,11 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	180.363.214.542	191.573.981.465
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.601.275.010	11.183.632.942
Doanh thu bán điện thành phẩm	1.656.675.878	1.811.539.835
Cộng	192.621.165.430	204.569.154.242

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt	176.246.306.578	188.082.693.158
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	237.549.669	366.680.588
Giá vốn bán điện thành phẩm	1.011.741.396	975.000.000
Cộng	177.495.597.643	189.424.373.746

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	5.976.482
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	46.071.554	19.286.890
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	202.658.669	497.211.027
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	362.737.610	-
Cộng	611.467.833	522.474.399

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.915.003.167	2.410.071.990
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	114.400	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	501.750.914
Cộng	1.915.117.567	2.911.822.904

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.500.000	-
Chi phí vật liệu, bao bì	1.370.000	7.760.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	88.556.385	65.800.656
Chi phí bảo hành	79.592.768	31.937.875
Chi phí dịch vụ mua ngoài	596.175.241	811.567.943
Chi phí bằng tiền khác	104.237.146	121.725.554
Cộng	877.431.540	1.038.792.028

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.467.235.733	4.738.422.498
Chi phí đồ dùng văn phòng	390.683.632	402.833.179
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.869.422	106.656.176
Thuế, phí và lệ phí	89.023.929	69.156.507
Dự phòng phải thu khó đòi	3.169.297.578	893.367.630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.284.961.162	1.136.995.910
Các chi phí khác	1.850.957.308	2.172.735.720
Cộng	12.370.028.764	9.520.167.620

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thường bán hàng, hỗ trợ khuyến mại	70.715.650	62.800.483
Tiền lãi phạt chậm thanh toán	234.000	3.155.315.585
Thu nhập khác	1.966.973	452
Cộng	72.916.623	3.218.116.520

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	471.599.999	67.698.000
Phí thi hành án	-	234.321.558
Thuế bị phạt, bị truy thu	19.008	16.702.916
Xử lý công nợ lẻ trong thanh toán	1.816.435	-
Các khoản chi phí khác	13.000.284	1.327.540
Cộng	486.435.726	320.050.014

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	629.603.301	374.440.588
Chi phí nhân công	5.474.735.733	4.738.422.498
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.129.610.818	1.081.656.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.881.136.403	1.948.563.853
Chi phí khác	5.381.665.114	3.508.964.261
Cộng	14.496.751.369	11.652.047.376

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	82.387.725	4.050.539.496
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(543.500.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	82.387.725	3.507.039.496
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	7.893.658	7.851.488
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10	447

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Công ty chưa ước tính được lợi nhuận có thể được dùng để trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có thông tin.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 516 VND xuống còn 447 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thưởng	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý				
Ông Lưu Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	210.000.000	1.000.000	211.000.000
Ông Đặng Anh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 23/6/2023)/ Tổng Giám đốc	300.000.000	1.000.000	301.000.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	210.000.000	1.000.000	211.000.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	210.000.000	1.000.000	211.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	198.000.000	1.000.000	199.000.000
Cộng		1.128.000.000	5.000.000	1.133.000.000
Kỳ trước				
Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý				
Ông Lưu Hồng Chiêu	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	196.200.000	1.000.000	197.200.000
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	271.800.000	1.000.000	272.800.000
Ông Hoàng Hà	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	196.200.000	1.000.000	197.200.000
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	196.200.000	1.000.000	197.200.000
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	180.600.000	1.000.000	181.600.000
Cộng		1.041.000.000	5.000.000	1.046.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ONE (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1)

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Hoạt động của Công ty chỉ trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt thiết bị viễn thông. Trong kỳ doanh thu chủ yếu phát sinh ở khu vực miền Bắc (97,2%) nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, Cục thuế Thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số 55313/QĐ-CTHN-TTKT5-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty sau khi kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế thời kỳ năm 2021 và 2022. Công ty chưa trình bày các điều chỉnh liên quan đến kết quả thanh tra thuế trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương